

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 20 tháng 8 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 14/2020/TLST-KDTM ngày 23/7/2020 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư phát triển Việt Nam (BIDV). Địa chỉ trụ sở: Số 35 Hàng Vôi, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức T – Chức vụ: Chủ tịch hội đồng quản trị

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Tiêu Quang T - Chức vụ: Giám đốc phòng giao dịch huyện Đ. H.

Địa chỉ: Tổ dân phố 2, thị trấn Đ. H, huyện Đ. H, tỉnh K. T

- **Bị đơn:** Ông Vũ Đức Ng, sinh năm 1957.

Địa chỉ: Tổ dân phố 3, thị trấn Đ. H, huyện Đ. H, tỉnh K. T.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Bà Trần Thị T, sinh năm 1959

Địa chỉ: Tổ dân phố 3, thị trấn Đ. H, huyện Đ. H, tỉnh K. T.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Vũ Đức Ng đồng ý trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư phát triển Việt Nam (BIDV) số tiền tính đến ngày 20/8/2020 là 1.202.011.288 đồng (*Một tỷ hai trăm linh hai triệu không trăm mười một ngàn hai trăm tám mươi tám đồng*). Trong đó: Gốc: 1.000.000.000 đồng (*Một tỷ đồng*); lãi: 202.011.288 đồng (*Hai trăm linh hai triệu không trăm mười một ngàn hai trăm tám mươi tám đồng*). Nếu không trả nợ được số tiền trên thì ông Vũ Đức Ng và bà Trần Thị T đồng ý để cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư phát triển Việt Nam (BIDV) yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ. H xử lý tài sản: Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BD 626415 do UBND huyện Đ. H cấp ngày 14/12/2010 số

vào sổ cấp GCNCH: 00870 đứng tên Vũ Đức Ng và Trần Thị T. Trong trường hợp phát mãi tài sản không đủ thu hồi nợ, ông Vũ Đức Ng phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho đến khi thanh toán xong toàn bộ nghĩa vụ theo Hợp đồng tín dụng.

Căn cứ Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015

Kể từ ngày tiếp theo (21/8/2020) Ông Vũ Đức Ng còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà anh Vũ Đức Ng phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất cho Ngân hàng cho vay.

- Về chi phí tố tụng: Ông Vũ Đức Ng phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư phát triển Việt Nam (BIDV) số tiền 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*) chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 144; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 2 Luật người cao tuổi năm 2009; điểm đ Điều 12, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Ông Vũ Đức Ng phải chịu 24.030.139 đồng (*Hai mươi tư triệu không trăm linh ba ngàn một trăm ba mươi chín đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Tuy nhiên, ông Vũ Đức Ng là người cao tuổi vì vậy được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư phát triển Việt Nam (BIDV) 23.477.000 đồng (*Hai mươi ba triệu bốn trăm bảy mươi bảy ngàn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2016/0004313 ngày 23/7/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ. H, tỉnh K. T.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Quách Văn N